Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 3006.92

Mã HS	3006.92
Mô tả hàng hóa	Các mặt hàng dược phẩm ghi trong Chú giải 4 của Chương này / - Loại khác: / - - Phế thải dược phẩm:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	07/11/2026 18:28:33
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/300692/

2 dòng thuế thuộc 3006.92

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
3006.92.10	Các mặt hàng dược phẩm ghi trong Chú giải 4 của Chương này / - Loại khác: / - - Phế thải dược phẩm: / - - - Của thuốc điều trị ung thư, HIV/AIDS hoặc các bệnh khó chữa khác	kg/chiếc	21%	14%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
3006.92.90	Các mặt hàng dược phẩm ghi trong Chú giải 4 của Chương này / - Loại khác: / - - Phế thải dược phẩm: / - - - Loại khác	kg/chiếc	21%	14%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.